

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2019/HS-ST
Ngày: 19/12/2019

N DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diệp Linh

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiếu

Ông Đặng Quốc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ái N - sinh năm 1972 tại Phú Thọ (tên khác: H)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Nguyễn Ngọc E (đã chết); con bà Vũ Thị V, sinh năm 1934. Có chồng là Nguyễn Đức X, sinh năm 1963 và 2 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994). Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 466 lập ngày 17.09.2019 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận H, thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng: (Đều vắng mặt tại phiên tòa)

1. Anh Đào Duy T, sinh năm 1993. HKTT: xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.
2. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991. HKTT: tổ 15, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.
3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. HKTT: số 7, đường V, phường H, quận K, Hà Nội.
4. Chị Tạ Thị L, sinh năm 1984. HKTT: xóm 1, thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.
5. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979. HKTT: xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
6. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1992. HKTT: xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
7. Chị Trần Thị B, sinh năm 1974. HKTT: số 17, tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.
8. Chị Tạ Thị M, sinh năm 1974. HKTT: tổ 14, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 15/9/2019, tại nhà nghỉ T có địa chỉ tại: tổ dân phố Q, phường D, quận Hà Đông do Tạ Thị M, sinh năm 1974, HKTT: tổ 14, phường P, quận B, Hà Nội làm chủ, tổ công tác Công an quận H tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện tại 02 phòng nghỉ (202 và 301) có 02 đôi nam nữ đang hoạt động mại dâm là Nguyễn Thị H - SN: 1980, trú tại: số 7, đường V, phường B, quận K, Hà Nội và Nguyễn Tuấn A - SN: 1991, trú tại: tổ 15, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh tại phòng 202; Tạ Thị L - SN: 1984, trú tại: xóm 1, thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang và Đào Duy T- SN: 1993, trú tại: xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình tại phòng 301.

Cùng ngày, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính quán Massage đầm lưng, địa chỉ: số 335 đường 72 cũ, TDP Q, phường D, quận H. Tại thời điểm kiểm tra có: chủ quán Nguyễn Thị Ái N- SN: 1972, HKTT: thôn 6, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Thị P - SN: 1979 ở xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Hoàng Thị D - SN: 1992 ở xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Hoàng Ngọc D - SN: 1987 ở xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác đã thu giữ ở quán này 01 quyển sổ màu đen Busienss Es: 180; 01 quyển sổ màu nâu Es: 100 và 01 sổ màu đỏ ôli (bút lục 29).

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng tháng 6/2019, Nguyễn Thị Ái N thuê nhà của ông Phạm Đa I- SN: 1962 tại số 335 đường 72 cũ, tổ dân phố Q, phường D để mở quán đấm lưng, tắm quất, phục vụ karaoke với khách (không có đăng ký kinh doanh). Đến đầu tháng 9/2019, Ái N làm thêm việc tổ chức cho nhân viên ở quán đi bán dâm cho khách ở nhà nghỉ để thu lợi. Cụ thể, số nhân viên ở quán của Ái N, gồm: Tạ Thị L - SN: 1984 quê ở xóm 1, thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Thị H- SN: 1980, trú tại: số 7, đường V, phường B, quận K, Hà Nội; Nguyễn Thị P - SN: 1974 quê ở thôn 11, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Hoàng Thị D- SN: 1992 quê ở thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và 01 người tên **“Mai”** (không rõ nhân thân). Theo đó, Ái N thống nhất với nhân viên là: Giá tắm quất 150.000 đồng/1 ca (khoảng 30-45 phút), nhân viên được 70.000 đồng, Ái N được 80.000 đồng; đi hát cùng khách thu 150.000 đồng/1 ca (2 giờ), Nhân viên được 100.000 đồng, Ái N được 50.000 đồng. Còn nếu khách có nhu cầu mua dâm, thì Ái N hoặc nhân viên trực tiếp thỏa thuận với khách về giá cả. Khi khách đồng ý và chọn nhân viên, thì nhân viên được chọn sẽ thu tiền của khách giá 300.000 đồng/người/lượt tàu nhanh, Nhân viên trả tiền thuê phòng (từ 50.000 đồng đến 70.000 đồng), sau đưa khách tới nhà nghỉ để mua bán dâm. Số tiền sau khi trả tiền nhà nghỉ Ái N được 110.000 đồng, còn lại của nhân viên. Việc ăn ở, sinh hoạt của nhân viên ở quán do Ái N chịu trách nhiệm, riêng H và L tự thuê trọ ở bên ngoài. Thời gian hoạt động từ khoảng 20 giờ trong ngày đến rạng sáng ngày hôm sau.

Khoảng 21 giờ ngày 15/9/2019, có 02 khách nam là Đào Duy T- SN: 1993, HKTT: xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình và Nguyễn Tuấn A- SN: 1991, HKTT: tổ 15, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đi taxi rồi vào quán của Ái N. Khi đó, Ái N đang ở trong quán cùng 04 Nhân viên (L, H, P và D), Ái N hỏi khách là: *“đi nghỉ hay thư giãn”*. Nghe vậy, T bảo đi nghỉ (ý nói đi mua dâm), Ái N nói: *“đi nhanh thì 300 nghìn đồng”*, T và Tuấn A đồng ý. Sau T chọn L, Tuấn A chọn H, rồi T lấy ra 600.000 đồng (01 tờ 500.000 đồng và 01 tờ 100.000 đồng) đưa cho L, L đổi tiền lẻ rồi đưa cho Ái N 300.000 đồng và nói *“chị xem ai đi thì đưa”*, Ái N cầm tiền và đưa cho H. Ngay sau đó L, H đưa T và Tuấn A đến nhà nghỉ X ở gần đó để thuê phòng. Khi sang nhà nghỉ, L đưa 70.000 đồng cho Trần Thị B (người quản lý) và lấy phòng 301 rồi cùng T lên nghỉ; còn H và Tuấn A vào phòng 202 (chưa trả tiền phòng). Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi L và T đang quan hệ tình dục, Tuấn A và H chuẩn bị quan hệ tình dục với nhau, thì bị lực lượng Công an quận Hà Đông kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng là 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 301; thu của nhà nghỉ 01 đầu thu camera hãng Hikvision model DS-7216HGHI-

F1/N; tạm giữ trên người của Tạ Thị L số tiền 230.000 đồng, tạm giữ của Nguyễn Thị H 600.000 đồng (H khai có 300.000 đồng khách mua dâm trả và 300.000 đồng được bo thêm) và tạm giữ của Trần Thị B- SN: 1974, HKTT: số 17, tổ dân phố T, phường D, quận H (Nhân viên trông coi nhà nghỉ) số tiền 70.000 đồng (B khai là tiền L trả thuê phòng nghỉ).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Ái N và một số Nhân viên bán dâm tại quán của Ái N còn khai nhận:

+ Chiều ngày 12/9/2019, Hoàng Thị D đi bán dâm cho 02 khách tại nhà nghỉ “X” thu 600.000 đồng, đã đưa cho Ái N 220.000 đồng; còn lại 330.000 đồng.

+ Ngày 12/9/2019 và ngày 14/9/2019, Tạ Thị L đi bán dâm cho 03 khách tại nhà nghỉ “X” thu 900.000 đồng, đã đưa cho Ái N 330.000 đồng, còn lại 570.000 đồng.

- Đối với Tạ Thị L, Nguyễn Thị H, Hoàng Thị D, Nguyễn Thị P là những người bán dâm; Đào Duy T, Nguyễn Tuấn A là những người mua dâm ngày 15/9/2019 tại quán đấm lưng, tắm quất của Nguyễn Thị Ái N. Ngày 18/11/2019, Công an quận Hà Đông đã ra quyết định xử phạt hành chính theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là có căn cứ đúng pháp luật.

- Đối với cơ sở kinh doanh có điều kiện (nhà nghỉ “X”) do Tạ Thị M làm chủ. Quá trình hoạt động, do không điều hành, quản lý Nhân viên của mình thực hiện đúng pháp luật về kinh doanh lưu trú, nên đã để xảy ra hoạt động mại dâm tại cơ sở của mình. Hành vi đó đã vi phạm khoản 1 Điều 25 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 20/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận H có văn bản số 1812 đề nghị Chủ tịch UBND UBND quận H xử lý hành chính theo thẩm quyền.

- Đối với ông Phạm Đa I là người cho Nguyễn Thị Ái N thuê căn nhà số 335, TDP Q, phường D, quận H. Song ông I không biết Ái N sử dụng để hoạt động mại dâm. Cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: 01 đầu thu camera hãng Hikvision model DS-7216HGHI-F1/N đã qua sử dụng thu của nhà nghỉ “X”. Quá trình điều tra xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ, ngày 11/11/2019 cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chị Tạ Thị M là có căn cứ.

Với hành vi trên, bản cáo trạng số 226/CT -VKS-HĐ ngày 26.11.2019 của Viện Kiểm Sát Nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ái N về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ái N từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Ái N không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do hám lợi, tháng 6/2019 Nguyễn Thị Ái N thuê nhà số 335 đường 72 cũ thuộc tổ dân phố Q, phường D, quận H, Hà Nội để mở quán đâm lụng, tẩm quất (không có đăng ký kinh doanh). Sau lợi dụng hoạt động này, khoảng tháng 9/2019 Ái N đã tổ chức cho Nhân viên ở quán đi bán dâm cho khách tại nhà nghỉ trong khu vực để thu lợi bất chính. Khoảng 21 giờ ngày 15/9/2019, trực tiếp Ái N trao đổi, thỏa thuận việc mua dâm với 02 khách là Đào Duy T và Nguyễn Tuấn A. Sau khi nhận xong tiền, 02 gái bán dâm Tạ Thị L và Nguyễn Thị H đã đưa T và Tuấn A đến nhà nghỉ “X” thuê phòng để vào mua bán dâm. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi L và T đang quan hệ tình dục với nhau tại phòng 301, còn H và Tuấn A chuẩn bị quan hệ tình dục tại phòng 202 của nhà nghỉ thì bị Công an quận Hà Đông phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra, trong các ngày 12 và 14/9/2019, Tạ Thị L và Hoàng Thị D còn đi bán dâm cho tổng số 05 lượt khách tại nhà nghỉ “X” (L 03 lượt, D 02 lượt), thu tổng số tiền 1.500.000 đồng và hai người đã đưa cho Ái N 550.000 đồng.

Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, người nhà bị cáo đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo số tiền 550.000 đồng tại biên lai số 0003914 ngày 16.12.2019 tại Chi cục thi hành án nhân dân sự quận Hà Đông.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Ái N đã phạm vào tội “*Môi giới mại dâm*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ái N về tội “*Môi giới mại dâm*” được quy định tại điểm d, đ khoản 2 điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến thuần phong mỹ tục, truyền thống đạo đức của dân tộc, làm gia tăng tệ nạn xã hội mà còn là nguyên nhân lây truyền các loại bệnh xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn quận Hà Đông. Vì vậy cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo đã đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 bao cáo su đã qua sử dụng; 01 quyển sổ màu đen Busienss Es: 180; 01 quyển sổ màu nâu Es: 100 và 01 sổ màu đỏ ôli là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.450.000 đồng bao gồm: 600.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Thị H; 230.000 đồng thu của Tạ Thị L; 70.000 đồng thu của Trần Thị B và số tiền 550.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp cho bị cáo là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I, Danh mục án

phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Ái N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Ái N** phạm tội **Môi giới mại dâm**.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ái N 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 16.9.2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- 01 bao cáo su đã qua sử dụng; 01 quyển sổ màu đen Busienss Es: 180; 01 quyển sổ màu nâu Es: 100 và 01 sổ màu đỏ ôli là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án nhân dân sự quận Hà Đông theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2019)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.450.000 đồng (một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính bao gồm: 600.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Thị H; 230.000 đồng thu của Tạ Thị L; 70.000 đồng thu của Trần Thị B - hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1052739 của Chi cục thi hành án nhân dân sự quận Hà Đông theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/12/2019 và số tiền 550.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0003914 ngày 16.12.2019 của Chi cục thi hành án nhân dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ái N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Diệp Linh